

Số: **01** /QĐ-BCĐ389

Gia Lai, ngày **06** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHỐNG BUÔN LẬU,
GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-BCĐ389 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về việc ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương thống nhất chỉ đạo, điều hành công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-BCĐ389 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về việc ban hành Tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ389 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Gia Lai – Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai tại công văn số 16/CQTT-TTPC ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Báo cáo số 15/BC-CQTTBCĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/QĐ-BCĐ389 ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ 389 quốc gia (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLTT, NC, KTTH.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hữu Quế

UBND TỈNH GIA LAI
BAN CHỈ ĐẠO 389 TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-BCĐ389 ngày 06 tháng 3 năm 2023
của Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi hoạt động và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (gọi tắt là thành viên) và của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (sau đây gọi tắt là Cơ quan Thường trực), thủ trưởng các cơ quan liên quan được quy định tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Gia Lai khi không là Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể bàn bạc và Trưởng ban quyết định trên cơ sở biểu quyết theo đa số của các Ủy viên.

Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các Ủy viên thì Trưởng ban là người quyết định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Trưởng ban, Phó trưởng ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh; triệu tập họp Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có vấn đề, vụ việc phức tạp, nghiêm trọng; thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn công tác liên ngành để kiểm tra thực tế nếu cần thiết.

3. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo sự phối hợp giữa các sở, ngành trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

4. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác; Cơ quan Thường trực sử dụng con dấu của Cục Quản lý thị trường để thực hiện nhiệm vụ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng thời kỳ. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan và các lực lượng chức năng phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nghiêm trọng, có tổ chức.

3. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra một số mặt hàng trọng điểm; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn.

4. Tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác định kỳ và theo chuyên đề; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

5. Phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai và các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

6. Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

7. Đề xuất các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc đảm bảo trang thiết bị, phương tiện và kinh phí cho các lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo tiêu chí của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

9. Đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chỉ đạo xử lý tập thể, cá nhân có dấu hiệu bao che, tiếp tay, bảo kê cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh. Tổ chức, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 3 của Quy chế này. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng ban và các Ủy viên thực hiện các công việc liên quan.

2. Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chủ trương, biện pháp, kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và tổng kết năm công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; định hướng những chủ trương, biện pháp trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực - Cục trưởng Cục Quản lý thị trường

1. Phó Trưởng ban Thường trực trực tiếp xử lý và báo cáo Trưởng ban các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, những công việc được Trưởng ban ủy quyền; giúp Trưởng ban điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo kế hoạch, chương trình công tác được Trưởng ban phê duyệt.

2. Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

3. Khi được Trưởng ban ủy quyền, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

4. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí đúng theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Yêu cầu các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thủ trưởng các cơ quan liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo tiêu chí của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

7. Chủ trì, phối hợp, đánh giá, xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo kết quả cho Trưởng ban.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Giám đốc Công an tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo sự phân công của Trưởng ban; đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi Công an tỉnh quản lý.

2. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tham mưu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách để nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Giám đốc Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo sự phân công của Trưởng ban. Tham gia xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, quy định để nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực công thương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, xuất khẩu, nhập khẩu, các hoạt động thương mại dịch vụ trên thị trường theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Giám đốc Sở Tài chính

1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo sự phân công của Trưởng ban; đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi Sở Tài chính quản lý như: Lĩnh vực giá, hoạt động quản lý giá; tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đã xác lập quyền sở hữu toàn dân,...chi phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

2. Chỉ đạo các đơn vị, phòng chức năng tham gia xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, quy định, thủ tục để nâng cao hiệu quả công tác chống buôn gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 9. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo sự phân công của Trưởng ban; đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý.

2. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, các Đoàn Biên phòng thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Chỉ đạo các phòng chức năng của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tham mưu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách để nâng cao công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo thẩm quyền được giao.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những vấn đề được phân công; ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của sở, ngành mình.

2. Nắm tình hình, đánh giá kết quả hoạt động chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả của sở, ngành mình và báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất theo quy định) về cho Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

3. Thông qua hoạt động chỉ đạo đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả do sở, ngành kiến nghị với Ban Chỉ đạo 389 tỉnh những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện những kế hoạch, nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được thống nhất và theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh - Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Xây dựng và trình Trưởng ban chương trình, kế hoạch công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thường xuyên hàng năm, kế hoạch chuyên đề theo nhóm ngành, hàng và kế hoạch theo từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phù hợp với diễn biến tình hình nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được Trưởng ban, Phó Trưởng ban phê duyệt.

3. Thẩm tra hoặc phối hợp thẩm tra, kiến nghị với Trưởng ban xử lý những vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có tính chất nghiêm trọng.

4. Chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các sở, ngành; đảm bảo thông tin giữa các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

6. Đề xuất Trưởng ban thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra một số mặt hàng trọng điểm; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn thuộc tỉnh.

7. Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; xử lý các tập thể, cá nhân có dấu hiệu bao che, bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

8. Xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

9. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, quản lý, sử dụng có hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 12. Tổ chức hoạt động và chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh mỗi quý một lần; khi cần thiết hoặc có nhiệm vụ đột xuất Trưởng ban triệu tập họp đột xuất. Phiên họp Quý II kết hợp với sơ kết 6 tháng; cuối năm, Ban Chỉ đạo họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Xét theo yêu cầu và tính chất của phiên họp, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực có thể quyết định việc mời đại diện lãnh đạo các sở, ngành và địa phương liên quan cùng dự họp.

2. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện yêu cầu nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh do Trưởng ban quyết định theo hướng vụ việc liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ngành nào thì sở, ngành đó cử cán bộ tham gia.

3. Cơ quan Thường trực là Cục Quản lý thị trường Gia Lai, trong đó Cục trưởng phụ trách hoặc giao nhiệm vụ cho Phó Cục trưởng phụ trách Cơ quan Thường trực.

4. Báo cáo định kỳ

a) Thời hạn báo cáo

- Báo cáo tháng: Gửi về Cơ quan Thường trực chậm nhất vào ngày 17 hàng tháng; tình hình, kết quả, số liệu thống kê từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 của tháng báo cáo. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 quốc gia trước ngày 20 hàng tháng.

- Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm: Gửi về Cơ quan Thường trực chậm nhất vào ngày 18 tháng 6 của năm báo cáo; tình hình, kết quả, số liệu thống kê từ ngày 16 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo; kết quả số liệu thống kê tháng 6 của năm báo cáo. Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 quốc gia trước ngày 23 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo tổng kết năm: Gửi về Cơ quan Thường trực chậm nhất vào ngày 21 tháng 12 của năm báo cáo; tình hình, kết quả, số liệu thống kê từ ngày 16 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo; kết quả số liệu thống kê tháng 12 của năm báo cáo. Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 quốc gia trước ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo.

b) Thể thức báo cáo

- Báo cáo định kỳ được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đúng thể thức theo hướng dẫn tại đề cương và các biểu mẫu theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ389 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

- Các phụ lục kèm theo báo cáo, yêu cầu cán bộ lập biểu ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại liên lạc vào phía dưới mỗi phụ lục.

- Nội dung báo cáo định kỳ, thống kê số liệu không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước; được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia tại Website <http://baocao.bcd389.gov.vn/> và qua địa chỉ Email: bcd389@gialai.gov.vn, thuongtrucbcd389@gmail.com.

5. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo vụ việc điều tra, xử lý vi phạm

Khi có yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thì các đơn vị thành viên, các địa phương, các cơ quan chức năng có liên quan có trách nhiệm báo cáo, cụ thể:

a) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận văn bản đề nghị báo cáo, có trách nhiệm phân công cán bộ tiếp nhận, báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

c) Thời hạn báo cáo

- Đối với các thông tin, tài liệu, số liệu sẵn có trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu thì báo cáo, cung cấp trong thời gian nhanh nhất nhưng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Đối với thông tin, tài liệu cần có trong quá trình thu thập, phân tích, xử lý thì không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

d) Căn cứ nội dung báo cáo, thủ trưởng đơn vị phát hành báo cáo xác định mức độ Mật.

6. Báo cáo nhanh

a) Khi phát hiện, bắt giữ vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nghiêm trọng, có tính chất phức tạp; có hàng hóa, tang vật vi phạm là hàng cấm; hàng hóa tác động xấu đến chính sách quản lý kinh tế,... hoặc khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thì các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo nhanh vụ việc.

b) Nội dung báo cáo ngắn gọn, thể hiện khái quát diễn biến vụ việc, các tiêu chí yêu cầu phải có gồm: Thời gian, địa điểm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; đối tượng vi phạm; hành vi vi phạm; tang vật vi phạm; kết quả xử lý ban đầu, tư liệu hiệu ảnh, video (nếu có); tên, số điện thoại liên lạc của cán bộ xây dựng báo cáo.

c) Nội dung thông tin báo cáo nhanh không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước; được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia tại Website <http://baocao.bcd389.gov.vn/> và qua địa chỉ Email: bcd389@gialai.gov.vn, thuongtrucbcd389@gmail.com.

d) Thời hạn báo cáo: Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý vụ việc. Trường hợp các lực lượng ở xa, hiện không có kết nối mạng internet thì không quá 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Cục Quản lý thị trường Gia Lai.

2. Hàng năm, Cơ quan Thường trực lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành gửi Sở Tài chính. Trên cơ sở đề xuất, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cân đối theo khả năng ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

3. Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh ủy quyền:

a. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh là chủ tài khoản kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

b. Kế toán của Cục Quản lý thị trường là kế toán của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

4. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh về quản lý sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; hàng năm thực hiện quyết toán kinh phí

nhiệm vụ được giao cân đối theo khả năng ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

3. Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh ủy quyền:

a. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh là chủ tài khoản kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

b. Kế toán của Cục Quản lý thị trường là kế toán của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

4. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh về quản lý sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; hàng năm thực hiện quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính và báo cáo về hoạt động tài chính của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đến đồng chí Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

5. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cơ quan Thường trực và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc khó khăn, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / 